

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Trung;
- Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Văn C**, sinh năm 1997; cư trú tại: Số G, đường N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Nguyễn Như H**, sinh năm 1997; cư trú tại: hẻm S, đường H, tổ A, khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2024 của nguyên đơn anh Đỗ Văn C trình bày:

Anh và chị Lê Nguyễn Như H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2024, có tìm hiểu trước khoảng 06 tháng, có tổ chức lễ cưới, đến ngày 09-5-2024 đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau khi

kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh tại tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 tháng, đến tháng thứ hai (khoảng tháng 8-2024) thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tính tình dẫn đến cãi nhau, sau đó vào khoảng tháng 8-2024 chị H tự ý bỏ đi lên tỉnh Long An rồi anh có đón chở chị H về, nhưng sau đó vợ chồng lại gây gỗ tiếp, lần này chị H tự ý bỏ về sống cùng mẹ ruột tại địa chỉ hẻm S, đường H, tổ A, khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vợ chồng sống ly thân từ giữa tháng 09-2024 cho đến nay, anh có cố gắng tìm cách liên lạc để hàn gắn với chị H nhưng không được. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

- Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập chị Lê Nguyễn Như H đến Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng chị H vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của chị H.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn C, anh Đỗ Văn C và chị Lê Nguyễn Như H chấm dứt quan hệ vợ chồng.

- Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đưa ra giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là anh Đỗ Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Lê Nguyễn Như H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C, chị H là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn C và chị Lê Nguyễn Như H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2024, trước khi chung sống vợ chồng hai anh chị có tìm hiểu với nhau trước, việc xây dựng gia đình được sự đồng ý của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 09-5-2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Anh Đỗ Văn C và chị Lê Nguyễn Như H xây dựng gia đình với nhau là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng: Anh C và chị H chung sống không hạnh phúc do phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không dung hòa được. Từ tháng 09 năm 2024 anh C và chị H sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập chị Lê Nguyễn Như H nhiều lần để hòa giải giữa hai bên nhưng chị H không đến Tòa án cho thấy chị H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn” của anh Đỗ Văn C đối với chị Lê Nguyễn Như H. Anh Đỗ Văn C và chị Lê Nguyễn Như H được ly hôn.

2. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003279 ngày 30-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh Đỗ Văn C đã nộp đủ án phí.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Bích Thảo